

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung
đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6898/SXD-QH ngày 07 tháng 10 năm 2023 về việc Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040 (kèm theo Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Thiệu Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2023)QDPD_QDQL DT Hậu Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền,
huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

PHẦN I QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 1. Phạm vi, ranh giới, quy mô quản lý.

1. Phạm vi, ranh giới

Phạm vi đô thị Hậu Hiền bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 2 đơn vị hành cấp xã là Minh Tâm và Thiệu Viên, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: sông Chu;
- Phía Nam giáp: huyện Triệu Sơn;
- Phía Đông giáp: xã Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Phúc;
- Phía Tây giáp: xã Thiệu Toán, Thiệu Chính, Thiệu Hòa.

2. Quy mô:

a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng: 15.830 người.
- Dự báo dân số đô thị đến năm 2030 khoảng 20.000 người; đến năm 2040 khoảng 25.000 người.

b) Quy mô đất đai: Phạm vi lập quy hoạch có diện tích khoảng 1.534,6 ha. Trong đó, diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 634,8 ha; đến năm 2040 khoảng 720,1 ha.

Điều 2. Quy định về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu của công trình trong từng khu chức năng đô thị

1. Khu trung tâm hành chính: Tại ngã tư phía Nam trục phát triển mới Đông Tây của đô thị, trên cánh đồng Bàng Trầu xã Thiệu Viên. Quy mô khoảng 2,8 ha. Bao gồm các công trình: công sở, công an, cơ quan đoàn thể. Tầng cao 3-5 tầng; mật độ xây dựng (MĐXD) 30-45%. Hệ số sử dụng đất (HSSĐĐ): 0,9-2,25.

2. Khu trung tâm văn hóa, thể thao:

- Khu trung tâm Văn hóa (ký hiệu VH - 01: 2,0 ha) tại vị trí giao giữa hai trục chính trung tâm đô thị, tầng cao 1-2 tầng; MĐXD: 30-45%; HSSDD: 0,3-0,9 lần.

- Khu Thể dục thể thao (ký hiệu TT: 2,8 ha; TT-04: 1,5 ha; TT-05:4,5 ha) tại vị trí phía Bắc trục đường Nam sông Chu, tầng cao 1-2 tầng; MĐXD 10-25%. HSSDD: 0,1-0,5 lần.

3. Khu y tế: Vị trí trên trục chính Đông Tây, phía Tây trường tiểu học Thiệu Viên; quy mô: 1,7 ha; tầng cao 2-5 tầng; MĐXD 30-45%; HSSDD: 0,6-2,25 lần. Các công trình trạm y tế hiện tại của các xã Minh Tâm, Thiệu Viên được giữ nguyên, nhằm đảm bảo bước khám và sơ cứu ban đầu cho nhân dân trong đô thị.

4. Khu giáo dục:

- Hệ thống giáo dục đô thị (4,2 ha): trường PTTH được tổ chức phía Nam đường trục chính Đông Tây tại khu vực đồng Cồn Lau Gốc Cáo, diện tích 1,5 ha; Trung tâm giáo dục dạy nghề tổ chức phía Bắc trục đường chính Đông Tây giáp kênh Bắc thuộc thôn 3 xã Thiệu Viên với diện tích 2,7 ha. Tầng cao 1-3 tầng; MĐXD 30-40%; HSSDD: 0,3-1,2.

- Hệ thống các trường thuộc đơn vị ở (mẫu giáo, tiểu học, THCS) được cải tạo, mở rộng từ các cơ sở hiện có với tổng diện tích 7,0 ha. Tầng cao 1-3 tầng; MĐXD 30-40%; HSSDD: 0,3-1,2.

5. Khu thương mại dịch vụ, chợ:

Hệ thống dịch vụ hỗn hợp và thương mại chủ yếu phát triển dọc trục chính Đông Tây mới nối thành phố Thanh Hóa - Thọ Xuân với tổng diện tích 12,8 ha. Tầng cao 2-7 tầng; MĐXD 30-35%; HSSDD: 0,6-2,45. Hệ thống dịch vụ này dự kiến là các công trình Siêu thị, cửa hàng, khách sạn, dịch vụ, ngân hàng, các dịch vụ cung ứng cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các sản phẩm từ nông nghiệp cho các cơ sở chế biến tại chỗ.

6. Khu công viên, cây xanh: Mật độ xây dựng trong khu vực công viên cây xanh không quá 5%, chiều cao không quá 01 tầng, hệ số sử dụng đất không quá 0,05 lần.

7. Các khu dân cư:

- Khu dân cư hiện trạng cải tạo, xen cư: 256,6 ha, cải tạo, chỉnh trang đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Tầng cao 1-3 tầng; MĐXD 30-50%; HSSDD: 0,3-1,5.

- Các khu dân cư phát triển mới quy mô khoảng 58,1 ha (Trong đó đất TĐC cho các hộ dân đang ở ngoài đê sông Chu và các khu vực bị ảnh hưởng bởi

thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật khoảng 15 ha -16 ha). Tầng cao 2-5 tầng; MĐXD 30-50%. HSSDĐ: 0,6-2,25.

8. Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Các công trình mang tính lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng trong khu vực được bảo tồn, cải tạo. MĐXD từ 10-30%, chiều cao từ 01 - 02 tầng.

9. Cụm công nghiệp:

Phát triển cụm công nghiệp phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017. Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Hậu Hiền 50 ha với loại hình sản xuất dự kiến: May suất khẩu, nhà máy thu mua, chế biến Nông-Lâm sản, xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón, cơ khí sửa chữa; sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cơ giới hóa, vật liệu xây dựng... MĐXD từ 40-60%, chiều cao từ 01 tầng đến 02 tầng. Dịch chuyển các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh nghề truyền thống của xã ra khu sản xuất tập trung nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển cũng như bảo vệ môi trường.

10. Công trình an ninh quốc phòng:

Khu vực dân cư Đồng Tiến 1 khuyến cáo không xây dựng các công trình cao tầng để phục vụ mục đích quốc phòng an ninh.

11. Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật - nghĩa trang:

- Công trình xử lý nước thải phía Nam xã Thiệu Viên, diện tích 0,3 ha, tầng cao 1-2 tầng, MĐXD 10-15%; công suất: 4.000 m³/ngđ.

- Khu vực nghĩa trang: diện tích khoảng 10 ha. Khoanh vùng giữ lại những khu nghĩa địa hiện có, diện tích từ 3ha trở lên xa khu dân cư tập trung, hạn chế hung táng, trồng cây xanh cách ly đảm bảo VSMT. Các khu nghĩa địa nhỏ đóng cửa và từng bước di dời về nghĩa trang tập trung.

- Bến xe đô thị được bố trí phía Đông khu vực chợ Hậu Hiền hiện nay, diện tích khoảng 1,7 ha. Tầng cao 1-2 tầng; MĐXD 10-15%.

Điều 3. Quy định về kiểm soát không gian, kiến trúc từng khu vực

1. Không gian, kiến trúc khu vực đô thị

- Không gian, kiến trúc khu vực hiện hữu: Các khu vực dân cư hiện trạng cải tạo xác định trong đồ án cần ổn định, đảm bảo không làm xáo trộn cấu trúc không gian, xã hội hiện hữu. Kiến trúc cảnh quan khu vực xác định là nhà ở với mật độ thưa, thấp tầng. Bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn, cải tạo khu vực theo hướng gắn với cảnh quan thiên nhiên, giữ

vững vệ sinh môi trường. Đảm bảo kết nối thuận tiện trong không gian chung đô thị. Các công trình trụ sở cơ quan các xã đã xây dựng cần được chỉnh trang, cải tạo, nâng tầng (từ 2 tầng trở lên) xoá bỏ nhà một tầng cấp 4 để tạo bộ mặt kiến trúc công trình bề thế, hiện đại và tiết kiệm đất, dành đất cho xây dựng các khu chức năng khác theo nhu cầu phát triển của đô thị như: vườn hoa, cây xanh, sân bãi TDTT...

- Không gian, kiến trúc khu phát triển mới đô thị: Lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại tạo bộ mặt mới đô thị, không gian kết nối thuận lợi với các trục giao thông phát triển mới, cũng như có hướng gắn với các khu vực công cộng đô thị, các khu vực hiện hữu. Các công trình trụ sở cơ quan dự kiến xây dựng mới trên các tuyến phố, nhất thiết phải xây dựng hợp khối, tầng cao từ 2 - 5 tầng hiện đại, đảm bảo về hiệu quả sử dụng và có tính thẩm mỹ cao. Hình thành các không gian mở với các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT, vui chơi giải trí trong lõi các khu ở, đảm bảo bán kính phục vụ và thiết lập các tuyến đi bộ tới khu trung tâm công cộng.

- Không gian, kiến trúc khu trung tâm đô thị: Trục chủ đạo được thiết kế là trục cảnh quan chính của đô thị trung tâm, các công trình được bố trí trên tuyến là các khối cơ quan, văn phòng, thương mại dịch vụ, tài chính ngân hàng... hình thức kiến trúc hiện đại, ấn tượng, thể hiện sự năng động và sức sống mới đô thị. Bảo tồn và phát triển các không gian xanh gắn với hệ thống sông suối và địa hình tự nhiên hiện trạng để thiết lập các không gian xanh trong các khu vực chức năng đô thị.

2. Không gian, kiến trúc khu vực sản xuất

- Không gian kiến trúc cụm công nghiệp: Lựa chọn hình thức kiến trúc đơn giản nhưng hài hoà với không gian toàn khu, các công trình kiến trúc khi thiết kế, đầu tư phải đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết yêu cầu đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan; trong đó cần đặc biệt lưu ý về các vấn đề, như: Khoảng cách ly với khu dân cư, chỉ tiêu đất cây xanh trong khu công nghiệp, các vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước thải...

- Không gian, kiến trúc vùng sản xuất nông nghiệp: Xây dựng mới chủ yếu là các công trình thấp tầng, mang đậm tính chất địa phương. Tập trung đầu tư sản xuất theo hướng trang trại tập trung, cải thiện năng suất, duy trì và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng dịch vụ cung ứng cho đô thị và xuất khẩu.

Điều 4. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến phố chính, cốt xây dựng không chế của đô thị

- Tuân thủ giới hạn hành lang an toàn đường bộ và thực hiện thủ tục đầu nối đường nhánh vào quốc lộ, đường tỉnh theo các Nghị định của

Chính phủ: Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017, số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 và số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Bến xe khách: Tuân thủ theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách (QCVN 45: 2012/BGTVT) và Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT (sửa đổi 1: 2015/QCVN 45: 2012/BGTVT).

- Đối với đường thủy: Tuân thủ theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

1. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến phố chính

- Đường tỉnh 515: Đoạn đi trùng với đê hữu sông Chu lộ giới quản lý 12,0 m ($B_m=11$ m, $B_f=2 \times 0,5$ m). Đoạn từ cống thoát nước Đồng Choài đến đường vào xã Thiệu Minh cũ lộ giới quản lý 23,5 m.

- Đường Nam Nam sông Chu, Đường Tây thị trấn Thiệu Hóa - Hậu Hiền - Triệu Sơn lộ giới 34,0m;

- Tuyến Đường tỉnh 515 - Dân Quyền: Đoạn từ Đường tỉnh 515 đến cầu Sắt và từ sông Dừa đi xã Dân Quyền (Triệu Sơn) lộ giới quản lý 20,5 m; Đoạn từ cầu Sắt đến sông Dừa lộ giới quản lý 24,0 m.

2. Quy hoạch cốt xây dựng không chế của đô thị

- Cốt không chế thấp nhất cho khu vực quy hoạch mới là 6,5 m; độ dốc nền thoát nước là $i=0,1-0,4\%$, thuận lợi cho thoát nước mưa.

- Ngoài ra quy hoạch cao độ san nền từng khu vực tại các quy hoạch quy hoạch chi tiết, trong đó yêu cầu đảm bảo:

+ Tôn nền đến cao độ lớn hơn cao độ ứng với tần suất lũ để bảo vệ các khu chức năng trong Khu đô thị khỏi mực nước lũ thiết kế; Có thể bám sát nền địa hình tự nhiên hoặc san nền tạo mặt bằng xây dựng cho những khu vực cao không bị ngập lụt;

+ Giải pháp san nền phải phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa, hệ thống tiêu thủy lợi và hệ thống công trình bảo vệ khu đất khỏi ngập lụt;

+ Tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, tránh thay đổi địa hình trong trường hợp không cần thiết, giữ được lớp đất màu, cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp, không làm ảnh hưởng và giảm khả năng tiêu thoát của các trục thoát nước hiện hữu;

+ Quản lý chặt chẽ cao độ xây dựng của các dự án, phải tuân thủ cao độ khống chế xây dựng theo đề xuất trong đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Đặc biệt tại vị trí liền kề của các dự án;

+ Những dự án đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai, có cao độ thấp hơn cao độ khống chế của khu vực, trong giai đoạn thiết kế thi công cần điều chỉnh lại cao độ khống chế cho phù hợp và gắn kết hài hòa với các dự án xây dựng xung quanh;

+ Đối với các khu vực dân cư hiện hữu quản lý, kiểm soát cao độ các công trình xây dựng, không được làm ảnh hưởng tới công tác thoát nước và mỹ quan chung. Những khu vực đã có mật độ xây dựng tương đối cao, có cốt nền tương đối ổn định, công tác quy hoạch cốt cao độ phải phù hợp với hiện trạng xây dựng.

Điều 5. Vị trí, quy mô và phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình ngầm

- Các công trình ngầm trong đô thị bao gồm: Tầng hầm của các công trình dân dụng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi ngầm;

- Đối với tầng hầm trong các khu nhà: Giảm dốc của lối vào tầng hầm phải lùi so với lộ giới tối thiểu là 3m để đảm bảo an toàn khi ra vào;

- Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình cống, bê kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm khác thực hiện phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 6. Khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm; biện pháp bảo vệ môi trường

1. Khu vực cấm xây dựng

Nghiêm cấm xây dựng các công trình trong hành lang lưới điện, trong khu vực hành lang thoát lũ và khu vực hành lang bảo vệ đê sông Chu; Khu vực thuộc vùng bảo vệ của di tích lịch sử, văn hóa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra,

các khu vực thuộc lộ giới quản lý các tuyến đường theo quy hoạch phải được kiểm soát chặt chẽ theo quy hoạch được duyệt.

2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Phạm vi bảo vệ hạ tầng Thủy lợi, Đê điều, phòng, chống thiên tai

- Không thiết kế, bố trí công trình trong phạm vi vùng phụ cận công trình Thủy lợi theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh để đảm bảo không gây cản trở việc vận hành và an toàn công trình.

- Định hướng hệ thống công trình phòng, chống lũ khu vực lập quy hoạch tuân thủ theo các quy hoạch ngành: Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (hợp phần sông Mã), phê duyệt tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa; Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Các hạng mục đầu tư xây dựng có liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình và vùng phụ cận công trình thủy lợi, đê điều được quy định tại Điều 23 Luật Đê điều số 79/2006/QH11 và Điều 40, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo khoảng cách theo quy định.

- Không thiết kế, bố trí công trình trong phạm vi vùng phụ cận công trình Thủy lợi theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh để đảm bảo không gây cản trở việc vận hành và an toàn công trình.

- Khu vực đê hữu sông Chu, sông Hoàng, hành lang bảo vệ tuân thủ quy định tại Điểm a Khoản 2 và Khoản 3, Điều 23, Luật Đê điều 79/2006/QH11: Ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và du lịch, được tính từ chân đê trở ra 5m về phía sông và phía đồng, ở những vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 25m về phía đồng, 20m về phía sông. Hành lang bảo vệ đối với kè bảo vệ đê, cống qua đê được giới hạn từ phần xây đúc cuối cùng của kè bảo vệ đê, cống qua đê trở ra mỗi phía 50m. Đất trong hành lang bảo vệ đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê được kết hợp làm đường giao thông hoặc trồng cây chắn sóng, lúa và cây ngắn ngày.

- Không gian thoát lũ của sông Chu chảy qua địa bàn huyện Thiệu Hoá được xác định là khoảng cách giữa 2 tuyến đê (Theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê - hợp phần sông Mã); không quy hoạch các khu vực bãi

sông, lòng sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều để bố trí xây dựng các công trình (trừ các công trình đặc biệt được phép xây dựng theo quy định của Luật Đê điều).

b) Phạm vi bảo vệ hạ tầng điện, viễn thông thụ động

- Trong phạm vi quy hoạch có đường dây 220kV, 500kV đi qua. Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Khi lập các đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn phải dành quỹ đất bố trí hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và khoản 7, Điều 1, Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014.

- Trong khu vực nội thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra, các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

- Mạng cáp truyền dẫn được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực quy hoạch mới nhằm đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị. Xây dựng hệ thống cống, bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng chung cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng cống bể để phát triển dịch vụ.

3. Yêu cầu, biện pháp bảo vệ môi trường đô thị

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải sinh hoạt được thu gom với quy trình tuân thủ định hướng "Phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050" đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020.

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ chạy theo lịch trình và thu gom chất thải rắn từ các thùng rác này và vận chuyển đến trạm trung chuyển; chất thải rắn từ trạm trung chuyển sẽ được vận chuyển đến khu xử lý tập trung theo quy định.

b) Chất thải rắn công nghiệp: Được phân loại ngay từ các nhà máy và

các đơn vị sản xuất sau đó được vận chuyển trực tiếp đến khu xử lý CTR công nghiệp theo quy hoạch.

c) Không được phép chăn nuôi trong khu vực dân cư, trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Luật Chăn nuôi.

Điều 7. Khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan trong đô thị

1. Các khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh

- Các công trình đã được công nhận di tích, các không gian cảnh quan thiên nhiên, gắn với giá trị di tích cần được giữ lại cấu trúc nguyên sơ, truyền thống đã có như đình, chùa, miếu, sân đình, ao, giếng nước, nhà thờ tổ, đây là các yếu tố văn hoá vô cùng quý giá, phải được bảo tồn, phát huy các giá trị trong xu thế phát triển của xã hội hiện đại. Bố cục kiến trúc cảnh quan không được phá vỡ hình thái kiến trúc không gian mà phải tạo ra sự hài hoà tự nhiên - nhân tạo. Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật Di sản Văn hoá; các Nghị định của Chính phủ: số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Khu vực cảnh quan trong đô thị

a) Cây xanh

Thiết kế cụ thể phù hợp với chức năng của từng khu vực bao gồm: Công viên cây xanh trung tâm, cây xanh dọc sông Chu, sông Hoàng. Các công viên cây xanh đô thị cần được đầu tư xây dựng theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Mặt nước

Tận dụng tối đa yếu tố mặt nước để tạo ra các khu vực cảnh quan cây xanh mặt nước điều tiết khí hậu và hỗ trợ việc tiêu thoát nước cho đô thị.

PHẦN II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thiệu Hóa có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công bố, công khai quy định quản lý theo quy định;
- Hướng dẫn UBND xã Minh Tâm, xã Thiệu Viên trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng;
 - Tiếp nhận và quản lý hồ sơ quy hoạch, hồ sơ các công trình xây dựng, công trình hạ tầng do chủ đầu tư bàn giao; chủ trì bàn giao mốc giới hiện trạng quy hoạch giữa chủ đầu tư và UBND các xã;
 - Lập kế hoạch thực hiện, quản lý quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý môi trường đô thị theo quy định;
 - Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này và quản lý xây dựng trên địa bàn. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, trật tự hè phố trên địa bàn. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đề xuất xử lý đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền trình cấp trên xem xét, quyết định.

2. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện Quy định này.

Điều 9. Quy định này được ban hành và lưu giữ tại

- Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hoá, UBND xã Minh Tâm, UBND xã Thiệu Viên.
- Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Viện Quy hoạch – Kiến trúc Thanh Hóa./.